

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2022/DS-ST  
Ngày: 28-12-2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thu Hồng.
- Bà Nguyễn Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Huỳnh Thị Kim B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Đỗ Hữu T, sinh năm 1984;

Trương Thị Hoàng T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị N có mặt, anh T và chị T vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim B có đại diện theo ủy quyền là chị Đỗ Thị Thu N trình bày:**

Khoảng năm 2018 anh T và chị T có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của chị B mua phân bón, thuốc trừ sâu để trồng dưa hấu, thanh toán dạng gói đầu (mua lần sau trả tiền lần trước), khi thu hoạch dưa sẽ trả tiền. Lúc đầu anh T và chị T thanh toán đầy đủ sau mỗi vụ, đến cuối năm 2018 thì không thanh toán đầy đủ nữa nên còn nợ lại, sau đó bên chị B và anh T thống nhất số tiền anh T

và chị T còn nợ chị B là 14.169.000 đồng, bà B làm biên nhận, anh T ký tên vào biên nhận xác nhận nợ và hứa đến ngày 30 tháng giêng năm 2019 trả 10.000.000 đồng nhưng sau đó anh T và chị T không thực hiện như đã hứa. Sau khi làm biên nhận thì anh T trả được 03 lần tổng cộng là 4.000.000 đồng, cụ thể ngày 21/7/2019 trả 1.000.000 đồng, ngày 23/8/2019 trả 2.000.000 đồng, ngày 30/3/2021 trả 1.000.000 đồng và còn nợ lại 10.169.000 đồng. Nay chị B yêu cầu anh T và chị T liên đới trả số tiền 10.169.000 đồng vốn và lãi tính từ ngày 23/8/2019 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2022 và biên bản hòa giải ngày 21/11/2022 anh T trình bày: Trước đây khoảng năm 2018 anh có trồng dưa hấu phục vụ kinh tế gia đình nên có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của chị B mua phân bón, thuốc trừ sâu theo dạng gói đầu, sau mỗi đợt thu hoạch sẽ thanh toán tiền. Thời gian đầu anh thanh toán đầy đủ, nhưng khoảng cuối năm 2018 trồng trượt thất bại nên còn nợ lại tiền chị B khoảng hai mươi mấy triệu, sau đó anh trả dần còn nợ lại 14.169.000 đồng và chị B có làm biên nhận số tiền này, anh ký tên vào biên nhận để xác nhận nợ. Chữ ký trong biên nhận chị B cung cấp cho Tòa án là của anh. Sau khi ký biên nhận thì anh có trả cho chị B được 03 lần tổng cộng là 4.000.000 đồng, ngày tháng trả thì anh không nhớ rõ. Nay anh và chị T còn nợ chị B số tiền 10.169.000 đồng, xin cho vợ chồng anh trả số tiền này trong vòng 06 tháng và xin không trả lãi.

- Bị đơn chị Trương Thị Hoàng T đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến đối với yêu cầu của chị B trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Đỗ Hữu T và chị Trương Thị Hoàng T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim B yêu cầu anh T và chị T liên đới trả số tiền 10.169.000 đồng.

Chứng cứ chị B cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận có chữ ký của anh T.

Chị Trương Thị Hoàng T vắng mặt từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử nên không thể hiện được ý kiến trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên anh T thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là chữ ký của anh và số nợ này là do anh T trông đưa để phục vụ kinh tế gia đình.

Do đó, chị B yêu cầu anh T và chị T liên đới trả số tiền 10.169.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Chị B yêu cầu anh T và chị T trả lãi từ ngày 23/8/2019 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại điều 357 của Bộ luật này”. Do hai bên không có thỏa thuận lãi phát sinh do chậm trả tiền nên chị B yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Do đó, số tiền lãi được tính như sau:  $10.169.000 \times 0,83\%/tháng \times 40$  tháng 05 ngày = 3.390.173 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi anh T và chị T phải trả cho chị B là 13.559.173 đồng.

[5] Về thời gian trả tiền: Chị B yêu cầu anh T và chị T liên đới trả số tiền 13.559.173 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả dần. Vì vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự về Th nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ và nghĩa vụ trả nợ thì cần buộc anh T và chị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị B số tiền vốn 10.169.000 đồng và lãi 3.390.173 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của chị B được chấp nhận nên anh T và chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim B.

Buộc anh Đỗ Hữu T và chị Trương Thị Hoàng T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị Kim B số tiền 13.559.173 đồng (trong đó vốn 10.169.000 đồng và lãi 3.390.173 đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Anh Đỗ Hữu T và chị Trương Thị Hoàng T liên đới nộp 678.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Huỳnh Thị Kim B số tiền tạm ứng án phí 339.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0026510 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**